

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2022/HNGĐ - ST**

Ngày: 04-4-2022

V/v “Ly hôn,
tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Kim Thủy

2. Bà Dương Thị Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2021/TB-TLVA ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Kiều D, sinh năm: 1993; địa chỉ liên hệ: Tổ 11, khu phố T, phường T, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1988; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2021, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Trương Thị Kiều D trình bày:

Bà và ông H sống chung với nhau từ năm 2013 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H thường xuyên hành hung, đánh đập, chửi bới bà D, đập phá đồ đạc trong nhà, không có trách nhiệm với gia đình. Vì vậy mỗi

quan hệ giữa ông bà đã rạn nứt không thể hàn gắn và đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Ông bà chung sống có 02 con chung là Nguyễn Trương Gia Huy, sinh ngày 21/4/2013 và Nguyễn Trương Gia Min, sinh ngày 03/12/2014. Từ khi ly thân đến nay, các con đang ở cùng bà D. Nay bà yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông đồng ý với bà D về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống cũng như mâu thuẫn vợ chồng.

Từ năm 2013, ông và bà D sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng ý kiến về mọi mặt nên thường xuyên cãi vã, gây gổ nhau. Nay, bà D yêu cầu được ly hôn với ông thì ông chỉ đồng ý khi bà D đưa cho ông 100.000.000 đồng. Nếu không thì ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Trương Gia H, sinh ngày 21/4/2013 và Nguyễn Trương Gia M, sinh ngày 03/12/2014. Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, ông không đồng ý. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trương Gia M, giao cháu Nguyễn Trương Gia H cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, không ai pH cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống ông bà tạo lập tài sản là một căn nhà trên đất của ba mẹ bà D cho và toàn bộ tài sản vật dụng trong nhà; ông yêu cầu bà D pH giao lại cho ông số tiền 100.000.000 đồng là chia đôi tài sản chung.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng: bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu của bà Trương Thị Kiều D xin ly hôn với ông Nguyễn Văn H là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà D được ly hôn với ông H; Về con chung: Từ khi ly thân đến nay, con chung do bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không chứng minh được bà D không có khả năng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho bà D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Bà D pH chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Trương Thị Kiều D yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H, bị đơn đang cư trú tại huyện Đất Đỏ, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; nguyên đơn, bà Trương Thị Kiều D có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kiều D và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 16, ngày 26/3/2013 của UBND xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà D thì trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do ông H thường xuyên chửi bới, đánh đập bà, không chăm lo gia đình nên dẫn đến bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Mâu thuẫn này cũng được ông H thừa nhận nhưng ông không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng giữa bà D và ông H đều không có ý định hàn gắn. Tại các buổi hòa giải, bà D kiên quyết xin ly hôn, ông H không đồng ý vì cho rằng còn tình cảm với vợ con, chỉ đồng ý ly hôn khi bà D trả cho ông số tiền 100.000.000 đồng. Đây là lý do không thỏa đáng, ông H đã không thể hiện được thiện chí mong muốn hàn gắn tình cảm khi bà D yêu cầu ly hôn cũng như ông đang tìm cách gây khó khăn cho bà D trong quá trình hòa giải. Từ đó xác định lý do không đồng ý ly hôn của ông H là không có cơ sở vì bản thân ông cũng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng; bà D xin vắng mặt tại phiên tòa, ông H được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt cho thấy cả hai đã không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

[2.2] Về con chung: Ông H, bà D có 02 con chung tên Nguyễn Trương Gia Huy, sinh ngày 21/4/2013 và Nguyễn Trương Gia Min, sinh ngày 03/12/2014. Từ khi bà D, ông H ly thân, con chung vẫn do bà D trực tiếp nuôi dưỡng nên bà D có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Qua chứng cứ bà D cung cấp, thể hiện: bà D có thu nhập ổn định; còn ông H không chứng minh được khả năng tài chính của mình. Hơn nữa, theo nguyện vọng

của con chung đều mong muốn chung sống cùng mẹ là bà D vì ông H thường xuyên la mắng các con; từ khi ly thân đến nay, ông H không phụ giúp bà D nuôi con nên cần chấp nhận yêu cầu của bà D được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5] Về án phí: Bà D pH chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Kiều D được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trương Gia Huy, sinh ngày 21/4/2013 và Nguyễn Trương Gia Min, sinh ngày 03/12/2014 cho bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn đến khi trưởng thành (18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Trương Thị Kiều D pH nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009556 ngày 26/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Bà D đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THA DS huyện Đất Đỏ;
- UBND xã Hoài Châu Bắc,
huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

TRẦN THỊ MỸ DUNG